

Số: 58/TVG-TB

V/v: báo cáo thường niên 2025

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải

Mã chứng khoán: TVG

Địa chỉ trụ sở chính: số 26, ngõ 371 Kim Mã, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.3.7.714.276

Fax: 024.3.8.461.892

Người thực hiện công bố thông tin: ông Đặng Tuấn Cường

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2025

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ thông tin: <http://tricc-jsc.com.vn> và <http://tricc.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Tuấn Cường



Người ký: ĐẶNG TUẤN
CƯỜNG
Email:
cuong.dt73@gmail.com
Ký ngày: 10/04/2026
09:47:10

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GTVT
NĂM 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: TVG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104570
- Vốn điều lệ: 20.295.890.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.295.890.000 đồng
- Địa chỉ: Số 26, ngõ 371, phố Kim Mã, Phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243 7714 276
- Số Fax: 024.3.8461.892
- Website: www.tricc-jsc.vn
- Mã cổ phiếu: TVG

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT (TRICC), tiền thân là Viện Nghiên cứu thiết kế Đường sắt được thành lập từ năm 1959. Năm 1989 trên cơ sở sáp nhập 3 công ty: Công ty Khảo sát thiết kế Đường sắt, Công ty Nghiên cứu Thiết kế đầu máy toa xe, Ban Khoa học Kinh tế kỹ thuật - Tổng Cục Đường sắt thành Viện NCTK Đường sắt. Đến năm 1994 đổi tên thành Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng. Tháng 12/2005 hoàn thành việc cổ phần hoá chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải. Công ty là đơn vị tư vấn chuyên ngành Đường sắt có bề dày kinh nghiệm trên 50 năm về lĩnh vực Đường sắt, là doanh nghiệp hạng I liên tục từ năm 1994 đến nay.

- Tháng 01/2010 công ty chính thức được niêm yết trên sàn Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: tư vấn về môi trường.

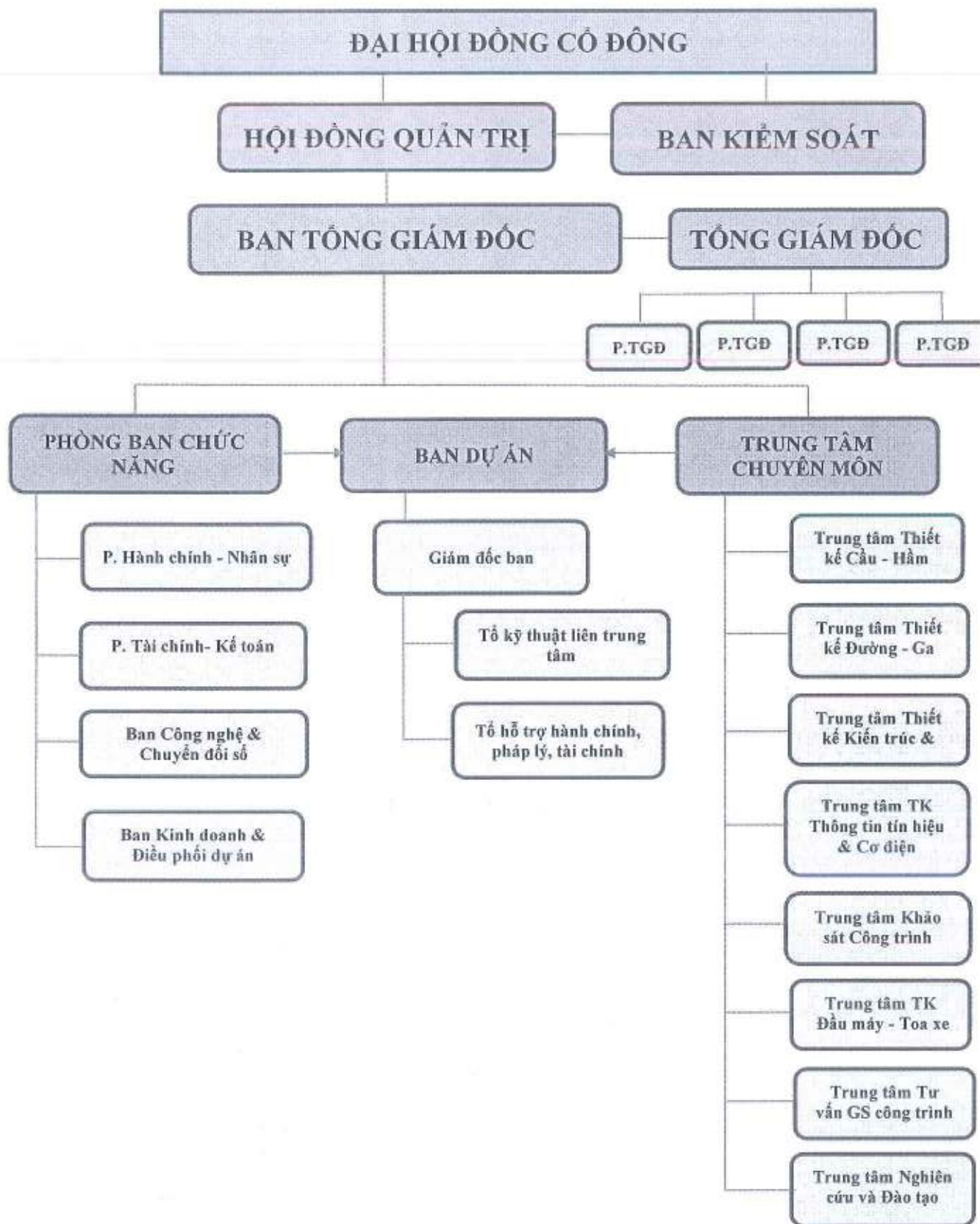
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông gồm:

- + Lập quy hoạch, báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng công trình và mua sắm thiết bị và phương tiện vận tải;
- + Khảo sát, Thiết kế và lập tổng dự toán các công trình giao thông đường sắt và đường bộ (bao gồm: cầu, hầm, cống, đường, ga, trạm, hệ thống thông tin tín hiệu, xây dựng công nghiệp và dân dụng);
- + Thiết kế đóng mới, phục hồi, hoán cải đầu máy, toa xe, phương tiện thiết bị cơ khí chuyên dùng cho ngành đường sắt;
- + Thẩm tra các báo cáo đầu tư và dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế và dự toán công trình;
- + Tư vấn kiểm định, tư vấn giám sát chất lượng thi công xây dựng các công trình giao thông. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông. Tư vấn soạn thảo các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải;
- + Tư vấn giám sát chất lượng quá trình lắp đặt và chuyển giao công nghệ máy móc, thiết bị công nghiệp và các phương tiện giao thông vận tải;
- + Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
- + Thiết kế cấp thoát nước;
- + Thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông công trình xây dựng;
- + Thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông;
- + Giám sát thi công xây dựng đối với công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV, lĩnh vực: lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng - hoàn thiện.
- + Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV.
- + Khảo sát địa chất công trình.
- + Khảo sát trắc địa công trình.
- + Dịch vụ tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.
- + Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp.
- + Thiết kế kiến trúc công trình.
- + Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- + Tư vấn quản lý chi phí định giá hạng II.
- + Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông.
- Xây dựng công trình công ích: Thi công xây dựng công trình thực nghiệm và các công trình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác: Mua, bán máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu chủ sử dụng hặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê văn phòng làm việc.
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm: cho thuê nhân lực trong phạm vi luật định.

- Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê máy móc thiết bị.
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý vé tàu hỏa
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: mua bán phế liệu
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Buôn bán hàng điện tử, điện lạnh
- Cho thuê xe có cơ động: Cho thuê ô tô.
- Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác: photo, chuẩn bị tài liệu
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)
- Hoạt động Tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)

2.2 Địa bàn kinh doanh: TRICC cung cấp các dịch vụ trong tất cả các lĩnh vực liên quan như: đường sắt, đường bộ, cầu, hầm, xây dựng dân dụng, công nghiệp... trong phạm vi toàn quốc và khu vực Đông Á.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



4. Định hướng phát triển

- Tiếp tục giữ vững vai trò đầu ngành trong lĩnh vực Tư vấn Đường sắt và giao thông đô thị đồng thời mở rộng thị phần trong các lĩnh vực khác như Đường bộ, đầu tư kinh doanh Bất động sản...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả sản xuất kinh doanh và Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng (tỷ đồng)	51	55	107,84
2	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	60	44	73,33
3	Thu vốn (tỷ đồng)	70	42	60,00
4	Lợi nhuận (tỷ đồng)	1,5	0,149	9,93
5	Nộp ngân sách (tỷ đồng)	4,5	4,7	104,44
6	Chi trả cổ tức dự kiến	≥ lãi suất NH (thấp nhất 6%)	Không chi trả	

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

T	Họ và tên	Giới tính	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số CP	QT
1	Đặng Tuấn Cường	Nam	TV HĐQT/ TGD	26/04/2023	100.000	VN
2	Phạm Thị Lan	Nữ	Kế toán trưởng	16/6/2025	300	VN
3	Đặng Anh Hào	Nam	UV HĐQT/ Phó TGD	22/06/2020	0	VN
4	Nghiêm Tuấn Thành	Nam	Phó TGD	01/10/2025	354	VN
5	Nguyễn Trung Kiên	Nam	Phó TGD	04/08/2025	0	VN

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

- Các khoản đầu tư lớn: không
- Công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2025
Tổng giá trị tài sản	92.629.384.217	87.189.770.306
Doanh thu thuần	23.232.808.086	44.290.715.818
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	739.438.087	2.752.394.681
Lợi nhuận khác	-323.768.886	-1.442.162.153
Lợi nhuận trước thuế	415.669.201	1.310.232.528
Lợi nhuận sau thuế	57.693.614	148.822.681
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không chi trả	Không chi trả

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn):	1,547	1,333
Tài sản lưu động (TSNH)	89.084.057.400	63.286.528.505
Nợ ngắn hạn	57.577.596.955	47.473.404.716
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho/nợ ngắn hạn)	1,348	1,211
Tài sản lưu động	89.084.057.400	63.286.528.505
Hàng tồn kho	11.481.172.289	5.809.369.758
Nợ ngắn hạn	57.577.596.955	47.473.404.716
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,672	0,650
Nợ phải trả	62.237.455.779	56.649.019.187
Tổng tài sản	92.629.384.217	87.189.770.306
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,048	1,855
Nợ phải trả	62.237.455.779	56.649.019.187
Vốn chủ sở hữu	30.391.928.438	30.540.751.119
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	1,103	3,625

Giá vốn hàng bán	12.663.269.944	21.059.954.125
Hàng tồn kho	11.481.172.289	5.809.369.758
+ Doanh thu /Tổng tài sản	0,251	.0,508
Doanh thu	23.232.808.086	44.290.715.818
Tổng tài sản	92.629.384.217	87.189.770.306
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,00248	0,00336
Lợi nhuận sau thuế	57.693.614	148.822.681
Doanh thu	23.232.808.086	44.290.715.818
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,00190	0,00487
Lợi nhuận sau thuế	57.693.614	148.822.681
Vốn chủ sở hữu	30.391.928.438	30.540.751.119
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,00062	0,00171
Lợi nhuận sau thuế	57.693.614	148.822.681
Tổng tài sản	92.629.384.217	87.189.770.306
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu	0,03183	0,06214
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	739.438.087	2.752.394.681
Doanh thu	23.232.808.086	44.290.715.818

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Số Cổ phần: 2.029.589

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Thời điểm	Số cổ đông là cá nhân	Tổ chức
	30/03/2026	129	không

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TT	Tên cổ đông	30/03/2025		30/03/2026	
		Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổ chức	100.000	4,93%	0	0%
2	Cá nhân	1.929.589	95,07%	2.029.589	100%
	Tổng cộng	2.029.589	100%	2.029.589	100%

6. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lao động bình quân (tính đến 31/12/2025) là 107 người, mức thu nhập bình quân đối với người lao động là: 11.176.777 đ/tháng.

a) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Đảm bảo 100% người lao động có việc làm, thu nhập.
- Đảm bảo 100% người lao động trong diện được đóng BH: XH, YT, TN.
- Nâng bậc lương kịp thời cho người LĐ có đầy đủ các điều kiện theo quy định của Nhà nước và nội quy, quy chế của Công ty.
- Hoàn thiện khu nhà ở nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho Người lao động ở xa hoặc đang thuê, trợ chuyển về ở tại Nhà Tập thể tại Công ty.
- Thực hiện hỗ trợ chi phí, bếp, nấu ăn bữa trưa cho NLD tại Văn phòng Công ty.
- Hoàn thiện đưa vào sử dụng sân thể thao cho NLD sử dụng tập luyện và thi đấu.
- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, nghiệp vụ quản lý cho CBCNV, tăng cường tổ chức các chương trình tham quan học tập, đào tạo tại nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện những dự án đòi hỏi yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ cao trong thời gian trước mắt và những năm tiếp theo.
- Tổ chức kiểm tra thực hiện BHLĐ, đặc biệt quan tâm tới lực lượng tham gia các dự án trọng điểm và xa trụ sở Công ty.
- Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, của Ngành, Công ty đến toàn thể người LĐ.
- Tăng cường đầu tư, đổi mới trang thiết bị nhằm cải thiện môi trường làm việc, nâng cao hiệu suất công tác cho người lao động đồng thời thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động theo quy định của Pháp luật.
- Duy trì và tổ chức tốt các hoạt động xã hội, hoạt động văn hóa, TDTT nhằm xây dựng đời sống văn hóa, xã hội trong Công ty đạt hiệu quả tích cực, thúc đẩy sản xuất phát triển.
- Duy trì và phát huy các thành tích đạt được của các năm trước, phấn đấu đạt được các danh hiệu, bằng khen thi đua cao hơn trong năm nay.

b) Hoạt động đào tạo người lao động

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công ty đã cử 10 lượt kỹ sư tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, cao học, tham quan, học hỏi kinh nghiệm từ nước ngoài...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc đã nhận thức đầy đủ những khó khăn của năm kế hoạch nên đã chỉ đạo và đề ra các chủ trương phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể là:

- Thúc đẩy, tìm kiếm các công việc ngoài ngành đường sắt, các nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa.
- Tuyển dụng thêm Lao động có trình độ, kinh nghiệm phù hợp yêu cầu công việc, thực hiện Hợp đồng, dự án Công ty đã kí kết.
- Tập trung tận thu các khoản nợ cũ; nghiệm thu các công việc đó hoàn thành để khi được bố trí vốn thì thanh toán, thu hồi vốn.
- Tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo cân đối thu chi trong từng tháng, quý.
- Tìm kiếm, lựa chọn đối tác nước ngoài để hợp tác, kí kết Hợp đồng có giá trị lớn và hàm lượng chuyên môn cao.
- Thúc đẩy tìm kiếm các công trình, dự án trọng điểm
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động và nhà nước.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn:

Năm 2025 tài sản ngắn hạn của công ty có giá trị là 63.286.528.505 đồng và năm 2024 là 89.084.057.400 tỷ đồng, giảm 25.797.528.895 đồng (tương đương giảm 28,96%). Nguyên nhân là do:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền năm 2025 tăng 10.293.363.736 đồng so với năm 2024.
- + Các khoản phải thu ngắn hạn năm 2025 giảm 30.745.633.322 đồng so với năm 2024.
- + Hàng tồn kho năm 2025 giảm 5.671.802.531 đồng so với năm 2024.
- + Tài sản ngắn hạn khác năm 2025 tăng 326.543.222 đồng so với năm 2024.

- Tài sản dài hạn:

Trong năm 2025 tài sản dài hạn của công ty có giá trị là 23.903.241.801 đồng và năm 2024 là 3.545.326.817 đồng, tăng 20.357.914.984 đồng (tương đương tăng 574,22%). Nguyên nhân là do:

- + Tài sản cố định năm 2025 tăng 17.589.601.334 đồng so với năm 2024.
- + Tài sản dở dang dài hạn năm 2025 giảm 208.704.364 đồng so với năm 2024.
- + Tài sản dài hạn khác năm 2025 tăng 2.977.018.014 đồng so với năm 2024.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ ngắn hạn:

Nợ ngắn hạn năm 2025 là 47.473.404.716 đồng, năm 2024 là: 57.577.596.955 đồng, giảm 10.104.192.239 đồng so với năm 2024 (tương đương giảm 17,55 %). Nguyên nhân là do:

- + Phải trả người bán ngắn hạn năm 2025 tăng 4.408.350.544 đồng so với năm 2024.
- + Người mua trả tiền trước ngắn hạn năm 2025 tăng 2.225.724.349 đồng so với năm 2024.
- + Thuế và các khoản phải nộp nhà nước năm 2025 giảm 642.951.228 đồng so với năm 2024.
- + Thi phí phải trả ngắn hạn năm 2025 giảm 232.675.071 đồng so với năm 2024.
- + Phải trả ngắn hạn khác năm 2025 giảm 5.462.273.193 đồng so với năm 2024.
- + Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn năm 2025 giảm 10.316.367.640 đồng so với năm 2024.
- + Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 giảm 84.000.000 đồng so với năm 2024.

- **Nợ dài hạn:**

Nợ dài hạn năm 2025 là 9.175.614.471 đồng, năm 2024 là: 4.659.858.824 đồng, tăng 4.515.755.647 đồng so với năm 2024 (tương đương tăng 96,91 %). Nguyên nhân là do:

- + Phải trả người bán dài hạn năm 2025 giảm 2.885.155.919 đồng so với năm 2024.
- + Vay và nợ thuê tài chính dài hạn năm 2025 tăng 7.400.911.566 đồng so với năm 2024.

c) **Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:**

Phải nộp năm 2024 chuyển sang:	3.986.284.875 đồng
Phải nộp trong năm 2025:	4.039.350.441 đồng
Đã nộp trong năm 2025:	4.682.301.669 đồng
Số còn phải nộp 2025 chuyển sang 2026:	3.343.333.647 đồng. Trong đó:
+ Thuế GTGT:	2.298.927.777 đồng
+ Thuế TNDN:	986.696.656 đồng
+ Thuế TNCN:	57.709.214 đồng

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

❖ **Các thành tích:**

- Công ty đã thích ứng với cơ chế thị trường, và phát triển đặc biệt trong bối cảnh Nhà nước đang đẩy mạnh xã hội hóa phát triển hệ thống hạ tầng giao thông.
- Công ty thực hiện dịch vụ khảo sát Dự án đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến số 5 và Hợp đồng Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi Tuyến đường sắt đô thị số 2A kéo dài. Đây là các dự án đặc biệt lớn nên ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu của Công ty.
- Công ty được Tổng Công ty Đường sắt, Tổng LĐLĐ Việt Nam khen thưởng về xử lý nhanh chóng, kịp thời sự cố Cầu Ghềnh.
- Tình hình tài chính Công ty được cơ quan Kiểm toán đánh giá là trong sạch, lành mạnh. Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- An ninh trật tự, an toàn mọi mặt trong Công ty được giữ vững.
- Các tổ chức đoàn thể đã triển khai hiệu quả nhiệm vụ công tác, động viên người lao động đóng góp nhiệt tình, tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, làm tốt công tác chăm lo đời sống, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo từ thiện, thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV gặp khó khăn trong đời sống.

- Ban hành, rà soát lại hệ thống nội quy, quy chế quản lý nội bộ đồng bộ là cơ sở pháp lý để điều hành, quản trị Công ty một cách khoa học, dân chủ, giảm các chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Từng bước đưa chuyên đổi số vào các lĩnh vực sản xuất của Công ty, nâng cao hiệu quả làm việc của Người lao động.

- Có được những thành tích nêu trên là do HĐQT Công ty đó có chủ trương, định hướng và ban hành các nghị quyết sát với thực tế, phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động SXKD được phối hợp nhịp nhàng, đề ra những giải pháp cụ thể kịp thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

❖ **Các hạn chế, tồn tại:**

- Tính chuyên nghiệp bộ máy ở từng vị trí công tác, tính chuyên môn hóa ở từng bộ phận sản xuất chưa triệt để dẫn đến năng suất lao động còn chưa đáp ứng được kì vọng.

- Sự phối hợp trong công tác điều hành, quan hệ giữa các đơn vị chưa thật tốt.

- Việc chấp hành quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001:2015 được quan tâm, chú trọng song chất lượng sản phẩm vẫn còn nhiều sai sót.

- Việc ứng dụng những tiến bộ KHKT vào quy trình tư vấn thiết kế còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

- Nguồn nhân lực ở một số bộ phận vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Vẫn còn thiếu những cán bộ chủ chốt, đứng đầu các lĩnh vực đòi hỏi tính chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm.

- Sự đánh giá và đề xuất giải pháp để thích ứng với thị trường trong nước, hội nhập với thị trường nước ngoài còn chậm và bị động.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

❖ **Về công tác KHCN và hợp tác quốc tế:**

- Bên cạnh việc tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ SXKD, HĐQT đã chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt quy trình QLCL theo tiêu chuẩn ISO9001:2015, quan tâm công tác nghiên cứu KHCN, phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất. Phối hợp với các đối tác, tổ chức thành công một số Hội thảo KHCN giới thiệu tiến bộ kỹ thuật công nghệ mới và công nghệ thông tin tiên tiến trong công tác tư vấn.

- Một trong những nhiệm vụ được HĐQT rất chú trọng đó là tăng cường mở rộng hợp tác, liên danh với các tư vấn trong và ngoài nước để nâng cao thị phần. Hiện công ty có quan hệ đối tác với hầu hết các công ty tư vấn lớn nước ngoài đang hoạt động trên thị trường Việt Nam, như: NK, OC, MVA, SYSTRA, GRE, SAMBO, TESO, Viện Khảo sát và Thiết kế số 1,2,3,4,5 Đường sắt Trung Quốc, Tập đoàn Metro Quảng Châu, Thâm Quyển, Tập đoàn Power China, Tập đoàn Cục 6, CRRC, CREC... và rất nhiều đối tác khác. Công ty đã đăng ký thành công năng lực tư vấn (CMS) trên trang Web của ADB.

❖ **Về hoạt động đầu tư và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật:**

- Năm qua, tuy cũng khó khăn về tài chính nhưng công ty vẫn khẩn trương đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nơi làm việc khang trang, sạch đẹp; trang bị máy móc, phần mềm phục vụ hoạt động Công ty kịp thời, đồng bộ, hiện đại.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tái cơ cấu bộ máy sản xuất từ công tác điều hành đến tổ chức sản xuất ở các đơn vị; rà soát, đánh giá năng lực nhân sự từ cấp đơn vị đến công ty để có kế hoạch sắp xếp, đào tạo, tuyển dụng và bố trí hợp lý.

- Nâng cao công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng để giữ vững thị phần tư vấn đường sắt và đường sắt đô thị; đồng thời tiếp tục mở rộng các dịch vụ tư vấn giám sát, đường bộ.

- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, đặc biệt là các tổ chức tín dụng, các công ty Tư vấn quốc tế đã và đang có mặt ở thị trường ở Việt Nam.

- Thực hiện và hoàn thành việc cung cấp dịch vụ khảo sát Dự án đường sắt đô thị Hà Nội, Tuyến số 5, Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi Tuyến đường sắt đô thị số 2A kéo dài... theo Hợp đồng đã kí với đối tác.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng, cập nhật và hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế nội bộ, quy chế phối hợp để nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

ST T	Tiên cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ % sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Du	Chủ tịch HĐQT	506.244	24.94
2	Nguyễn Doãn Bình	PCT HĐQT	337.055	16.61
3	Đặng Anh Hào	UV HĐQT	0	0
4	Hồ Việt Hưng	UV HĐQT	405.918	20
5	Đặng Tuấn Cường	UV HĐQT	100.000	4,93

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Một quý 01 lần, HĐQT họp định kỳ để kiểm điểm tình hình thực hiện chương trình hoạt động năm đã được xây dựng từ đầu năm, cụ thể là những nội dung công việc sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh của Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Chấp thuận để Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng hoặc chức danh tương đương (Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị phụ thuộc) theo đề nghị của Tổng giám đốc
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Hoạt động khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Tên cá nhân	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Trần Thu Oanh	TBKS	100	0.005%
2	Nguyễn Thanh Trọng	TV	493.204	24.30%
3	Phạm Thành Đoàn	TV	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Một quý 01 lần, Ban Kiểm soát họp định kỳ để kiểm điểm tình hình thực hiện chương trình hoạt động năm đã được xây dựng từ đầu năm, cụ thể là những nội dung công việc sau:

- Công tác giao nhận và thực hiện kế hoạch SXKD;
- Công tác giao nhận và thanh toán khoán;
- Công tác quản lý kỹ thuật chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015;
- Công tác đầu tư và mua sắm máy móc thiết bị, vật tư;
- Công tác xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các quy chế nội bộ;
- Việc thực hiện quy trình tuyển dụng lao động, kiểm soát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025;
- Theo dõi và giải quyết các kiến nghị của cổ đông;
- Ngoài ra Ban kiểm soát cũng họp đột xuất để thực hiện các chương trình kiểm tra khác theo yêu cầu của HĐQT và Tổng Giám đốc.
- Thực hiện giám sát công tác triển khai kế hoạch SXKD năm 2025, công tác giao nhận khoán của các đơn vị trong năm 2025.
- Giám sát tình hình thực hiện nội quy, quy chế, nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành.
- Kiểm soát, theo dõi và giải quyết các kiến nghị của cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty đã nộp Hồ sơ đính kèm tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



ĐẶNG TUẤN CƯỜNG